

Số: 98 /QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng giấy khen và thưởng
sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thực hiện Hiến máu tình nguyện ngày 28/01/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và thưởng 11.610.000đ (Mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng) cho 387 sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Cố vấn học tập và sinh viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH, HĐT;
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Diệp

Phụ lục
DANH SÁCH TẶNG GIẤY KHEN VÀ THƯỞNG
SINH VIÊN THAM GIA HIỂN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 98 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 13 tháng 3 năm 2026
của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Bùi Trịnh Việt	Huy	CT12A	30.000	
2	Phạm Thị Thảo	Linh	CT12A	30.000	
3	Ninh Hoàng	Long	CT12A	30.000	
4	Phạm Minh	Tài	CT12A	30.000	
5	Mai Thiên	An	CT13A	30.000	
6	Nguyễn Đức	Việt	CT13A	30.000	
7	Đinh Đức	Giáp	KA10A	30.000	
8	Nguyễn Trung	Tiến	KA10A	30.000	
9	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	KA13A	30.000	
10	Bùi Việt	Dũng	KA13A	30.000	
11	Hà Thùy	Duyên	KA13A	30.000	
12	Trần Phương	Linh	KA13A	30.000	
13	Dương Thanh	Phúc	KA13A	30.000	
14	Nguyễn Thị Lan	Trang	KA13A	30.000	
15	Dương Vũ Nguyên	Trương	KA13A	30.000	
16	Đỗ Mạnh	Cường	KD10B	30.000	
17	Nguyễn Thị Minh	Huyền	KD10C	30.000	
18	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	KD10E	30.000	
19	Trần Nguyễn Thảo	My	KD11A	30.000	
20	Nguyễn Minh	Tâm	KD11A	30.000	
21	Hoàng Thị	Thúy	KD11A	30.000	
22	Ninh Thị Thùy	Dương	KD11B	30.000	
23	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	KD11B	30.000	
24	Nguyễn Cẩm	Nhung	KD11B	30.000	
25	Lê Thị Thuý	Tinh	KD11B	30.000	
26	Trần Huyền	Trang	KD11B	30.000	
27	Đào Ngọc	Anh	KD11D	30.000	
28	Phạm Thu	Hường	KD11D	30.000	
29	Nguyễn Đình	Nguyên	KD11D	30.000	
30	Lê Minh	Ánh	KD11E	30.000	
31	Phạm Thị Hồng	Hà	KD11E	30.000	
32	Nguyễn Thị	Nga	KD11E	30.000	
33	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	KD11E	30.000	
34	Nguyễn Thị	Nguyên	KD11E	30.000	
35	Nguyễn Thùy	Trang	KD11E	30.000	
36	Lê Minh	Tú	KD11E	30.000	
37	Bùi Thị	Nguyệt	KD11G	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
38	Lương Tâm	Như	KD11G	30.000	
39	Lê Phương	Anh	KD12A	30.000	
40	Nguyễn Quế	Anh	KD12A	30.000	
41	Nguyễn Thị Thùy	Dương	KD12A	30.000	
42	Đỗ Thị Hương	Giang	KD12A	30.000	
43	Lê Thị	Ngân	KD12A	30.000	
44	Hoàng Ngọc	Sơn	KD12A	30.000	
45	Nguyễn Đăng	Tuấn	KD12A	30.000	
46	Nguyễn Thị Thu	Hương	KD12B	30.000	
47	Vũ Khánh	Huyền	KD12B	30.000	
48	Nguyễn Thị	Nga	KD12B	30.000	
49	Ngô Ngọc	Quyên	KD12B	30.000	
50	Nguyễn Thùy	Dương	KD12C	30.000	
51	Nguyễn Thị	Nhài	KD12C	30.000	
52	Bùi Thu	Phương	KD12C	30.000	
53	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	KD12C	30.000	
54	Lê Thị	Thảo	KD12C	30.000	
55	Bùi Anh	Thư	KD12C	30.000	
56	Nguyễn Mai	Trang	KD12C	30.000	
57	Đoàn Nhật	Nguyên	KD12D	30.000	
58	Phùng Mạnh	Cường	KD12E	30.000	
59	Ngô Ngọc	Khánh	KD12E	30.000	
60	Đỗ Đức	Minh	KD12E	30.000	
61	Bùi Thị Ngọc	Ánh	KD12G	30.000	
62	Nguyễn Mai	Chi	KD12G	30.000	
63	Hoàng Thị Trang	Nhi	KD12G	30.000	
64	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	KD12G	30.000	
65	Trần Phương	Anh	KD13A	30.000	
66	Trần Phương	Ánh	KD13A	30.000	
67	Tạ Văn	Giang	KD13A	30.000	
68	Phạm	Hà	KD13A	30.000	
69	Nguyễn Minh	Ngọc	KD13A	30.000	
70	Nguyễn Như	Quỳnh	KD13A	30.000	
71	Trương Thị Ngọc	Ánh	KD13B	30.000	
72	Nguyễn Minh	Đức	KD13B	30.000	
73	Đào Thị Thu	Hà	KD13B	30.000	
74	Hồ Duy	Khánh	KD13B	30.000	
75	Trần Thu	Minh	KD13B	30.000	
76	Nguyễn Yên	Nhi	KD13B	30.000	
77	Vũ Thị	Quyên	KD13B	30.000	
78	Nguyễn Như	Quỳnh	KD13B	30.000	
79	Hà Thị Kiều	Trang	KD13B	30.000	
80	Nguyễn Thị Thu	Trang	KD13B	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
81	Vũ Huyền	Trang	KD13B	30.000	
82	Lưu Ngọc	Yến	KD13B	30.000	
83	Đào Ngọc	Diệp	KD13C	30.000	
84	Đậu Thị Ngọc	Hà	KD13C	30.000	
85	Nguyễn Thị	Lan	KD13C	30.000	
86	Vũ Thị Diệu	Linh	KD13C	30.000	
87	Trần Tuấn	Minh	KD13C	30.000	
88	Tạ Khánh	Ngọc	KD13C	30.000	
89	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KD13C	30.000	
90	Nguyễn Như	Quyên	KD13C	30.000	
91	Đàm Phương	Thảo	KD13C	30.000	
92	Nguyễn Như Thủy	Tiên	KD13C	30.000	
93	Trương Thị Thanh	Xuân	KD13C	30.000	
94	Lê Lan	Anh	KD13D	30.000	
95	Ngô Thị Thùy	Dung	KD13D	30.000	
96	Vũ Quỳnh	Dương	KD13D	30.000	
97	Trần Anh	Hào	KD13D	30.000	
98	Trịnh Thị Ngọc	Lan	KD13D	30.000	
99	Trần Quang	Linh	KD13D	30.000	
100	Phạm Tuệ	Nhi	KD13D	30.000	
101	Mai Như	Quỳnh	KD13D	30.000	
102	Trần Ngọc	Quỳnh	KD13D	30.000	
103	Hoàng Khánh	Vy	KD13D	30.000	
104	Doãn Thị Hồng	Anh	KD13E	30.000	
105	Nguyễn Như Mai	Anh	KD13E	30.000	
106	Nguyễn Thị	Dung	KD13E	30.000	
107	Nguyễn Thị Mai	Hương	KD13E	30.000	
108	Đỗ Đình	Huy	KD13E	30.000	
109	Trần Thị Hà	Linh	KD13E	30.000	
110	Đặng Trà	My	KD13E	30.000	
111	Đinh Thu	Thảo	KD13E	30.000	
112	Phạm Lê Kiều	Trang	KD13E	30.000	
113	Nguyễn Tường	An	KD13G	30.000	
114	Nguyễn Thị	Diệu	KD13G	30.000	
115	Nguyễn Mai	Linh	KD13G	30.000	
116	Hà Minh	Nhật	KD13G	30.000	
117	Nguyễn Thanh	Thảo	KD13G	30.000	
118	Phạm Thị Linh	Trang	KD13G	30.000	
119	Đào Tuấn	Tú	KD13G	30.000	
120	Vũ Phan Thảo	Vy	KD13G	30.000	
121	Nguyễn Ngọc Bình	An	KD13H	30.000	
122	Lê Quỳnh	Anh	KD13H	30.000	
123	Phương	Anh	KD13H	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
124	Nguyễn Thị Hải	Dương	KD13H	30.000	
125	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	KD13H	30.000	
126	Đào Thị	Huyền	KD13H	30.000	
127	Hoàng Văn	Long	KD13H	30.000	
128	Trần Thị Thu	Phương	KD13H	30.000	
129	Nguyễn Thị	Thảo	KD13H	30.000	
130	Phạm Thị	Thùy	KD13H	30.000	
131	Đỗ Thùy	Trang	KD13H	30.000	
132	Nguyễn Thị Mai	Trang	KD13H	30.000	
133	Vũ Thị Tú	Uyên	KD13H	30.000	
134	Nguyễn Thị Yến	Vi	KD13H	30.000	
135	Đỗ Hải	Yến	KD13H	30.000	
136	Đỗ Văn	Hồng	NH11A	30.000	
137	Nguyễn Việt	Hùng	NH11A	30.000	
138	Lê Quỳnh	Như	NH11A	30.000	
139	Nguyễn Minh	Quân	NH11A	30.000	
140	Giang Đức	Anh	NH12A	30.000	
141	Hoàng Mai	Anh	NH12A	30.000	
142	Đỗ Trung	Chiến	NH12A	30.000	
143	Phí Như	Quỳnh	NH12A	30.000	
144	Bùi Duy	Thông	NH12A	30.000	
145	Nguyễn Quang	Huy	NH12B	30.000	
146	Nông Thái	Huy	NH12B	30.000	
147	Đặng Thanh	Phúc	NH12B	30.000	
148	Nguyễn Đức	Quân	NH12B	30.000	
149	Giáp Hồng	Sơn	NH12B	30.000	
150	Đào Tất	Thắng	NH12B	30.000	
151	Trần Bùi	Tuấn	NH12B	30.000	
152	Đỗ Đức	Anh	NH13A	30.000	
153	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	NH13A	30.000	
154	Nguyễn Xuân	Dũng	NH13A	30.000	
155	Đỗ Lê Quỳnh	Giao	NH13A	30.000	
156	Lê Ngọc	Hân	NH13A	30.000	
157	Trần Thu	Hương	NH13A	30.000	
158	Nguyễn Khánh	Huyền	NH13A	30.000	
159	Nguyễn Đức	Kiên	NH13A	30.000	
160	Lê Mai	Linh	NH13A	30.000	
161	Nguyễn Khánh	Linh	NH13A	30.000	
162	Khúc Thị Quỳnh	Nga	NH13A	30.000	
163	Vũ Minh	Ngọc	NH13A	30.000	
164	Tường Thị Hà	Phương	NH13A	30.000	
165	Phạm Minh	Quân	NH13A	30.000	
166	Nguyễn Khiếu Phúc	Thành	NH13A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
167	Lê Thị	Thảo	NH13A	30.000	
168	Nguyễn Gia	Thịnh	NH13A	30.000	
169	Lê Quý	Trung	NH13A	30.000	
170	Nguyễn Tuấn	Trường	NH13A	30.000	
171	Trương Minh	Tú	NH13A	30.000	
172	Đào Vương	Vũ	NH13A	30.000	
173	Trịnh Hữu	Tường	QL10A	30.000	
174	Nguyễn Việt	Anh	QL13A	30.000	
175	Nguyễn Trần	Bách	QL13A	30.000	
176	Đinh Thị Hồng	Hào	QL13A	30.000	
177	Nguyễn Hoàng Ánh	Ly	QL13A	30.000	
178	Triệu Nguyễn Trà	My	QL13A	30.000	
179	Nguyễn Thu	Trà	QL13A	30.000	
180	Phạm Quốc	Anh	QM11A	30.000	
181	Trần Đức	Anh	QM11A	30.000	
182	Lê Mai	Lan	QM11A	30.000	
183	Đỗ Khánh	Linh	QM11A	30.000	
184	Nguyễn Thị Vân	Anh	QM12A	30.000	
185	Lý Mạnh	Cao	QM12A	30.000	
186	Đặng Thùy	Dương	QM12A	30.000	
187	Đinh Văn	Hưng	QM12A	30.000	
188	Phạm Thị Khánh	Linh	QM12A	30.000	
189	Chu Huy	Long	QM12A	30.000	
190	Phạm Hoàng	Long	QM12A	30.000	
191	Đinh Quang	Minh	QM12A	30.000	
192	Phạm Ngọc	Ngân	QM12A	30.000	
193	Đặng Thị	Trinh	QM12A	30.000	
194	Nguyễn Như Cẩm	Tú	QM12A	30.000	
195	Nguyễn Văn	Vĩ	QM12A	30.000	
196	Trần Đức	Anh	QM12B	30.000	
197	Trương Thị Mai	Anh	QM12B	30.000	
198	Đinh Nguyễn Hải	Linh	QM12B	30.000	
199	Ngô Thị	Linh	QM12B	30.000	
200	Phạm Thị	Ngoan	QM12B	30.000	
201	Lương Minh	Ngọc	QM12B	30.000	
202	Lê Thị Thu	Phương	QM12B	30.000	
203	Phạm Thái	Son	QM12B	30.000	
204	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	QM13A	30.000	
205	Phạm Thị Mai	Anh	QM13A	30.000	
206	Lê Gia	Bảo	QM13A	30.000	
207	Lương Thùy	Dương	QM13A	30.000	
208	Nguyễn Phương	Hà	QM13A	30.000	
209	Nguyễn Tuấn	Hùng	QM13A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
210	Chu Thị Hồng	Mến	QM13A	30.000	
211	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	QM13A	30.000	
212	Hàn Ngọc	Tùng	QM13A	30.000	
213	Đỗ Thị Trang	Anh	QM13B	30.000	
214	Lê Ngọc Minh	Ánh	QM13B	30.000	
215	Trần Thị Chân	Chân	QM13B	30.000	
216	Phạm Đào Tiến	Dũng	QM13B	30.000	
217	Nguyễn Thị Thúy	Nga	QM13B	30.000	
218	Lê Thị Sông	Thương	QM13B	30.000	
219	Đỗ Thùy	Trang	QM13B	30.000	
220	Lê Thị Nhật	Ánh	QT10B	30.000	
221	Trần Thị Mỹ	Hạnh	QT10B	30.000	
222	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	QT10B	30.000	
223	Nguyễn Tuấn	Hiệp	QT11A	30.000	
224	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	QT11A	30.000	
225	Nguyễn Ý	Vy	QT11A	30.000	
226	Hồ Văn Nhật	Minh	QT11B	30.000	
227	Ngô Thanh	Thảo	QT11B	30.000	
228	Doãn Quang	Bách	QT12A	30.000	
229	Lương Chí	Dũng	QT12A	30.000	
230	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	QT12A	30.000	
231	Bùi Đặng Minh	Hiển	QT12A	30.000	
232	Đồng Mạnh	Hùng	QT12A	30.000	
233	Vũ Phạm Đức	Minh	QT12A	30.000	
234	Trương Công	Thành	QT12A	30.000	
235	Hà Tuấn	Triệu	QT12A	30.000	
236	Nguyễn Hoài	Anh	QT12B	30.000	
237	Nguyễn Anh	Đức	QT12B	30.000	
238	Nguyễn Văn	Hà	QT12B	30.000	
239	Trần Quang	Minh	QT12B	30.000	
240	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	QT12B	30.000	
241	Bùi Hồng	Đặng	QT12C	30.000	
242	Nguyễn Hoàng	Duy	QT12C	30.000	
243	Đỗ Nhật	Anh	QT13A	30.000	
244	Đoàn Ngọc	Anh	QT13A	30.000	
245	Đinh Thị Ngọc	Ánh	QT13A	30.000	
246	Đào Xuân	Bình	QT13A	30.000	
247	Phạm Đức	Cường	QT13A	30.000	
248	Phạm Minh	Đức	QT13A	30.000	
249	Nguyễn Thu	Hà	QT13A	30.000	
250	Nguyễn Tuấn	Hiệp	QT13A	30.000	
251	Hoàng Trung	Hiếu	QT13A	30.000	
252	Nguyễn Huy	Hoàng	QT13A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
253	Đỗ Thị Lan	Hương	QT13A	30.000	
254	Nguyễn Hữu	Nhâm	QT13A	30.000	
255	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	QT13A	30.000	
256	Trịnh Văn	Việt	QT13A	30.000	
257	Nguyễn Thị Hiền	Vinh	QT13A	30.000	
258	Lê Quốc	Vượng	QT13A	30.000	
259	Bùi Đức Hoàng	Anh	QT13B	30.000	
260	Đào Vân	Anh	QT13B	30.000	
261	Lưu Hoàng	Anh	QT13B	30.000	
262	Phạm Thị Lan	Anh	QT13B	30.000	
263	Trịnh Thái	Bình	QT13B	30.000	
264	Đỗ Minh	Hiền	QT13B	30.000	
265	Lưu Thanh	Hiền	QT13B	30.000	
266	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	QT13B	30.000	
267	Phạm Thị	Hương	QT13B	30.000	
268	Tăng Nhật	Linh	QT13B	30.000	
269	Nguyễn Đức	Minh	QT13B	30.000	
270	Đào Duy	Nguyễn	QT13B	30.000	
271	Phạm Quang	Nhật	QM13A	30.000	
272	Lê Thị Nguyên	Phúc	QT13B	30.000	
273	Đinh Dương	Quang	QT13B	30.000	
274	Đinh Thế	Son	QT13B	30.000	
275	Hà Trọng	Thân	QT13B	30.000	
276	Võ Thanh	Trúc	QT13B	30.000	
277	Tổng Quang	Trung	QT13B	30.000	
278	Ngô Cẩm	Tú	QT13B	30.000	
279	Nguyễn Hải	Yến	QT13B	30.000	
280	Đỗ Việt	Anh	QT13C	30.000	
281	Luyện Thị Lan	Anh	QT13C	30.000	
282	Đinh Lê Gia	Bảo	QT13C	30.000	
283	Nguyễn Tiến	Đạt	QT13C	30.000	
284	Nguyễn Mạnh	Đức	QT13C	30.000	
285	Nguyễn Quý	Dương	QT13C	30.000	
286	Lê Thị Hương	Giang	QT13C	30.000	
287	Chu Thị	Hoa	QT13C	30.000	
288	Lê Trọng	Long	QT13C	30.000	
289	Phan Thị Cẩm	Ly	QT13C	30.000	
290	Vũ Đức	Minh	QT13C	30.000	
291	Phạm Hoàng	Nam	QT13C	30.000	
292	Vũ Linh	Nhi	QT13C	30.000	
293	Trần Đức	Quang	QT13C	30.000	
294	Phạm Danh	Thái	QT13C	30.000	
295	Phan Đức	Thắng	QT13C	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
296	Lý Thiên	Trường	QT13C	30.000	
297	Trần Thị Minh	Tươi	QT13C	30.000	
298	Nguyễn Thảo	Linh	TC10A	30.000	
299	Bùi Phương	Trang	TC10A	30.000	
300	Hoàng Quốc	Tuấn	TC11A	30.000	
301	Nguyễn Kim	Xuân	TC11A	30.000	
302	Ngô Thu	Anh	TC12A	30.000	
303	Nguyễn Quỳnh	Anh	TC12A	30.000	
304	Lê Hồng	Ánh	TC12A	30.000	
305	Đỗ Khánh	Chi	TC12A	30.000	
306	Phạm Thị Mỹ	Duyên	TC12A	30.000	
307	Lê Thị	Hiếu	TC12A	30.000	
308	Bùi Thị	Lan	TC12A	30.000	
309	Bùi Tiến	Minh	TC12A	30.000	
310	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC12A	30.000	
311	Nguyễn Nam	Phương	TC12A	30.000	
312	Mai Tiến	Thọ	TC12A	30.000	
313	Lưu Quỳnh	Trâm	TC12A	30.000	
314	Đỗ Hà	Trinh	TC12A	30.000	
315	Lê Mai	Anh	TC12B	30.000	
316	Nguyễn Thị Lan	Anh	TC12B	30.000	
317	Trương Thị Thanh	Thảo	TC12B	30.000	
318	Lưu Minh	Ánh	TC13A	30.000	
319	Đào Xuân	Dương	TC13A	30.000	
320	Phạm Yên	Linh	TC13A	30.000	
321	Lê Quang	Minh	TC13A	30.000	
322	Lưu Thị Trà	My	TC13A	30.000	
323	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	TC13A	30.000	
324	Đinh Trung	Nhật	TC13A	30.000	
325	Võ Thị Hồng	Phúc	TC13A	30.000	
326	Chu Thanh	Thảo	TC13A	30.000	
327	Vũ Hoàng	Trung	TC13A	30.000	
328	Nguyễn Thị	Tuyết	TC13A	30.000	
329	Đào Việt	Anh	TC13B	30.000	
330	Nguyễn Như Duy	Anh	TC13B	30.000	
331	Phạm Thị Ngọc	Châm	TC13B	30.000	
332	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	TC13B	30.000	
333	Phạm Quang	Huy	TC13B	30.000	
334	Nguyễn Thùy	Linh	TC13B	30.000	
335	Nguyễn Đức	Phú	TC13B	30.000	
336	Lữ Quang	Thắng	TC13B	30.000	
337	Nguyễn Thành	Trung	TC13B	30.000	
338	Đào Long	Vũ	TC13B	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
339	Nguyễn Trung	Anh	TH11.1 TM11A	30.000	
340	Nguyễn Minh	Hằng	TH11.1 TM11A	30.000	
341	Đỗ Quốc	Hiếu	TH11.1 TM11A	30.000	
342	Lê Thùy	Linh	TH11.1 TM11A	30.000	
343	Nguyễn An Túc	Linh	TH11.1 TM11A	30.000	
344	Tạ Thị	Lý	TH11.1 TM11A	30.000	
345	Nguyễn Hà	Trang	TH11.1 TM11A	30.000	
346	Nguyễn Phạm Quốc	Viết	TH11.2 CT11A	30.000	
347	Nguyễn Thị Phương	Anh	TH11.2 KA11A	30.000	
348	Phạm Phương	Chi	TH11.2 KA11A	30.000	
349	Nguyễn Sỹ	Đạt	TH11.3 KD11H	30.000	
350	Trần Minh	Đức	TH11.3 QT11C	30.000	
351	Tăng Hà Kiều	Anh	TH12.1 KA12A	30.000	
352	Nguyễn Đức	Hoàng	TH12.1 KA12A	30.000	
353	Lèng Thái	Nguyễn	TH12.1 KA12A	30.000	
354	Ngô Long	Nhật	TH12.1 KA12A	30.000	
355	Nguyễn Đức	Trung	TH12.1 KA12A	30.000	
356	Bùi Minh	Đức	TH12.1 KC12A	30.000	
357	Trần Trung	Dũng	TH12.1 KC12A	30.000	
358	Hoàng Khánh	Ngọc	TH12.2 KL12A	30.000	
359	Nguyễn Quốc	Cường	TH12.2 QL12A	30.000	
360	Trần Thị Phương	Lan	TH12.2 QL12A	30.000	
361	Nguyễn Hồng	Nhung	TH12.2 QL12A	30.000	
362	Nguyễn Ngọc	Bích	TM10A	30.000	
363	Nguyễn Hồng	Thái	TM10A	30.000	
364	Nguyễn Tuấn	Long	TM12A	30.000	
365	Võ Hồng	Phúc	TM12A	30.000	
366	Đỗ Quỳnh	Anh	TM13A	30.000	
367	Dương Hà	Anh	TM13A	30.000	
368	La Thị Ngọc	Anh	TM13A	30.000	
369	Phạm Tiến	Dũng	TM13A	30.000	
370	Lê Thị	Duyên	TM13A	30.000	
371	Nguyễn Ngọc	Hoa	TM13A	30.000	
372	Nguyễn Thị Thu	Hường	TM13A	30.000	
373	Khổng Quang	Khuyến	TM13A	30.000	
374	Đỗ Anh	Kiệt	TM13A	30.000	
375	Đỗ Phương	Linh	TM13A	30.000	
376	Lê Khánh	Linh	TM13A	30.000	
377	Ngô Trần Khánh	Linh	TM13A	30.000	
378	Trần Bích	Ngọc	TM13A	30.000	
379	Đỗ Ánh	Nguyệt	TM13A	30.000	
380	Đỗ Yến	Nhi	TM13A	30.000	
381	Trần Tuyết	Nhung	TM13A	30.000	

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
382	Lê Nguyễn Kiều Oanh	TM13A	30.000	
383	Đặng Trường Phúc	TM13A	30.000	
384	Hoàng Anh Thơ	TM13A	30.000	
385	Lê Phương Thu	TM13A	30.000	
386	Nguyễn Thị Huyền Trang	TM13A	30.000	
387	Nguyễn Thị Kiều Trang	TM13A	30.000	
	Tổng cộng		11610.000	

(Mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng)